

Bản án số: **03/2022/HS-PT**
Ngày: 28 - 4 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hồng Quang.

Các Thẩm phán: Ông Lê Thiết Hùng;

Ông Trần Việt Trung.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trương Ngọc Lâm - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị.

- Đại diện Viện kiểm sát tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa: Ông Trần Cúc Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2022 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 07/2022/HSPT ngày 29/3/2022 đối với bị cáo Hoàng Thị D, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 08/2022/HSST ngày 23/02/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.

- Bị cáo có kháng cáo:

Hoàng Thị D, sinh ngày 19/01/1990 tại Quảng Trị; nơi cư trú: Khu phố Đ, phường L, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng L, sinh năm 1963 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1967; chồng là Hồ Phước C, sinh năm 1988 (đã ly hôn); có 03 con (lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2019).

Tiền án: Không;

Tiền sự: 01 tiền sự.

- Ngày 17/6/2021 Công an phường H, thành phố Đ ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 25/QĐ-XPHC số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Đánh bạc”.

Nhân thân:

- Ngày 12/6/2017 bị Công an phường H, thành phố Đ ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 06/QĐ-XPVPHC với số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Đánh bạc”.

- Ngày 17/02/2014 bị Công an phường H, thành phố Đ ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 07/QĐ-XPVPHC với số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Đánh bạc”.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 16 giờ 25 phút ngày 21/11/2021, tại trước số nhà 31 đường Đ thuộc khu phố N, phường H, thành phố Đ, Công an phường H, thành phố Đ kiểm tra, phát hiện Hoàng Thị D đang có hành vi đánh bạc bằng hình thức ghi lô đề.

Hình thức đánh như sau: D dùng một tờ giấy trắng được cắt ra có kích thước 08x10cm được gọi là phoi đề, khi có người mua lô đề thì D ghi theo yêu cầu của người đó vào tờ phoi rồi dùng bút bi sao chép lại vào bảng tổng hợp lô đề. Nội dung phoi đề gồm: Ngày, tháng đánh lô đề; địa phương xổ số, giải đánh; số đánh; số tiền đánh lô đề. Sau khi bán lô đề cho những người đánh bạc, D sao chép thêm một bảng tổng hợp lô đề từ bảng tổng hợp của mình rồi chuyển cho “Cái đề” thông qua 01 người đàn ông và 01 người phụ nữ (không rõ lai lịch, địa chỉ). Bảng tổng hợp lô đề D giữ lại để đối chiếu. Số tiền bán lô đề trong ngày D giữ lại trích hoa hồng cho mình và thanh toán tiền trúng cho người mua lô đề. Nếu số tiền bán lô đề trong ngày sau khi trích phần trăm hoa hồng và số tiền trúng thưởng còn dư thì ngày hôm sau D sẽ trả cho “Cái đề” nếu thiếu “Cái đề” sẽ bù tiền cho D.

Cách thức đánh và tính giải lô đề:

Đánh giải độc đắc (đặc biệt): Số đánh lô đề gồm 03 số tự nhiên bất kỳ, dò ở 03 số cuối của giải đặc biệt, tỷ lệ thắng là 1x600.

Đánh giải 06 lô: Số đánh lô đề gồm 03 số tự nhiên bất kỳ, dò ở 03 số cuối của các giải Năm, Sáu, Bảy và Đặc biệt, tỷ lệ thắng là 1x100.

Đánh giải 17 lô: Số đánh lô đề gồm 03 số tự nhiên bất kỳ, dò ở 03 số cuối của tất cả các giải trừ (giải Tám), tỷ lệ thắng là 1x29.

Đánh giải 18 lô: Số đánh lô đề gồm 02 số tự nhiên bất kỳ, dò ở 02 số cuối của tất cả các giải, tỷ lệ thắng là 1x5.

Đánh giải đầu: Số đánh lô đề gồm 02 số tự nhiên bất kỳ, dò 02 số của giải Tám tỷ lệ thắng là 1x70.

Đánh giải đuôi: Số đánh lô đề gồm 02 số tự nhiên bất kỳ, dò 02 số cuối của giải Đặc biệt tỷ lệ thắng là 1x70.

Đánh giải đầu và đuôi: Số đánh lô đề gồm 02 số tự nhiên bất kỳ dò ở giải Tám và 02 số cuối của giải đặc biệt, tỷ lệ thắng là 1x35.

Tỷ lệ hưởng lợi (phần trăm hoa hồng): “Cái đề” sẽ trích cho D 08% trong số tiền đánh lô đề ghi trên phoi đề đối với giải “18 lô”. Đối với các giải còn lại “Cái đề” sẽ trích cho D 25%, D trích lại cho người tham gia mua lô đề là 17%, còn D hưởng lợi 08%.

Ngày 21/11/2021, D đã bán lô đề thông qua kết quả xổ số kiến thiết tỉnh Kon Tum cho 10 người, trong đó 09 người (không rõ lai lịch, địa chỉ) với tổng số tiền ghi trên 09 phoi đề là 2.277.000 đồng và Lương Văn K trú tại: Khu phố B, phường M, thành phố Đ đến ghi số đề số 267 và 767 vào giải đặc biệt và 16 lô với số tiền là 36.000 đồng. Tại thời điểm bị bắt, chưa có kết quả xổ số tỉnh Kon Tum. Tổng cộng số tiền mà bị cáo đã bán lô đề là 2.313.000 đồng.

Tại bản kết luận giám định số 1198/KLGD-PC09 ngày 08/12/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị kết luận: Chữ viết trên phôi đề và bảng tổng hợp lô đề trùng với chữ viết của Hoàng Thị D.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 08/2022/HS-ST ngày 23/02/2022 Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà đã quyết định: Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Hoàng Thị D phạm tội “*Đánh bạc*” xử phạt bị cáo 07 (bảy) tháng tù, thời hạn tù tính án từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 28/02/2022 bị cáo Hoàng Thị D kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt không xử tù giam mà cho bị cáo được cải tạo tại địa phương để có điều kiện nuôi con, chăm lo cho bố mẹ đang đau ốm. Hiện tại hoàn cảnh gia đình khó khăn nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Ngày 31/3/2022 bị cáo có đơn thay đổi nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, không xử phạt tù giam mà cho bị cáo được xử phạt tiền để có điều kiện nuôi con và chăm lo cho bố mẹ đang đau ốm. Hiện tại hoàn cảnh gia đình khó khăn nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm đ khoản 1 Điều 357 BLTTHS, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hoàng Thị D chuyển sang hình phạt khác thuộc loại nhẹ hơn để xử phạt bị cáo từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng và không áp dụng hình phạt bổ sung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo Hoàng Thị D phù hợp với các Điều 331, 333 BLTTHS về chủ thể và thời hạn kháng cáo nên Hội đồng xét xử phúc thẩm xét kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[2]. Về hành vi phạm tội: Bị cáo có 01 tiền sự về tội “*Đánh bạc*” chưa hết thời hiệu được xem là chưa bị xử phạt hành chính nhưng vào ngày 21/11/2021, bị cáo D đã bán lô đề thông qua kết quả xổ kiến thiết tỉnh Kon Tum cho 10 người với tổng số tiền là 2.313.000 đồng. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội: “*Đánh bạc*”, quy định tại khoản 1 Điều 321 BLHS là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3]. Xét kháng cáo của bị cáo Hoàng Thị D:

HĐXX thấy rằng, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS; bị cáo kháng cáo cho rằng hiện nay phải nuôi 03 con, chồng đã ly hôn, bố mẹ đau ốm nhưng không có tài liệu, chứng cứ gì để chứng minh.

Tại phiên tòa bị cáo Hoàng Thị D khai hiện tại bị cáo đang sống ở nhà chồng sau (chưa đăng ký kết hôn) tại khu phố Đ, phường L; lý lịch bị cáo thể hiện bố là ông Hoàng

L, sinh năm 1963; mẹ là bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1967, nghề nghiệp: buôn bán; ngoài ra bị cáo còn có 02 người em sinh năm 1994 và 1996 nên bị cáo không phải là người duy nhất có nghĩa vụ chăm sóc bố mẹ.

Tại giai đoạn phúc thẩm bị cáo không đưa ra được lý do gì mới để cấp phúc thẩm xem xét. Bị cáo là người có nhân thân xấu nhiều lần bị xử phạt hành chính cùng về hành vi “Đánh bạc” nhưng vẫn tiếp tục phạm tội nên cần áp dụng hình phạt tù mới đủ răn đe, giáo dục đối với bị cáo. HĐXX thấy rằng, mức án mà cấp sơ thẩm áp dụng chỉ mới ở mức thấp của khung hình phạt nên không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

[4]. Về án phí: Do kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[5]. Bị cáo Hoàng Thị D hiện đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi nên không bắt bị cáo tại phiên tòa.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hoàng Thị D, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS, xử phạt bị cáo **Hoàng Thị D: 07** (bảy) tháng tù về tội: “*Đánh bạc*”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

3. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Hoàng Thị D phải chịu 200.000đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Trị;
- TAND thành phố Đông Hà (02 bản);
- Công an thành phố Đông Hà ;
- VKSND thành phố Đông Hà ;
- Chi cục THADS thành phố Đông Hà;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ, Tổ HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Hồng Quang